

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2021

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Từ Văn Nhứt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Tuấn Kiệt** - Nghề nghiệp: Hiệu trưởng -
Trường tiểu học Lê Lợi;

2. Bà **Lê Thị Cẩm** - Nghề nghiệp: Phó Bí thư Đoàn
thanh niên Phường 5, thành phố Bạc Liêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Kiều Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông **Hồ Hải Đăng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2021/TLST-HS ngày 15/9/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đối với bị cáo:

Lê Ngọc H, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1997; Nơi sinh: Bạc Liêu; Nơi cư trú: Số , đường P, Khóm , Phường , thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Nơi thường trú: Số , Khóm , Phường , thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh Hải, sinh năm 1970; Con bà Nguyễn Thị Ty, sinh năm 1972; Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003; Chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Văn Miếng, sinh năm 1990; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố bị can ngày 28/5/2021 và được tại ngoại điều tra cho đến nay. (có mặt)

-Bị hại: Chị **Tô Thị Kim N**, sinh ngày 13/10/2003 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1968 (có mặt)

Cùng địa chỉ:

ĐKKHKT: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Khóm , Phường , thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 24/01/2021, sau khi đi dự tiệc sinh nhật của bạn, H điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 94K1 – 179.57 đi về nhà, khi đi đến Karaoke Ruby ở khóm 4, phường 2, thành phố Bạc Liêu, H thấy Miếng điều khiển xe mô tô chở N nên H chạy theo đến trước vừa cá Hồng Nhung ở khóm 4, phường 2, thành phố Bạc Liêu thì cúp đầu xe của Miếng, làm tắt cả ngã xuống đường. Lúc này, H đứng dậy, dùng tay phải lấy 01 nón bảo hiểm đang đội trên đầu nhào lại đánh trúng mặt, mũi của N gây thương tích, Miếng vào can ngăn, H dùng nón đánh vào người Miếng nhưng không gây thương tích, còn N bỏ chạy. H điều khiển xe của mình chạy đến gần tiệm rửa xe Lucky ở khóm 4, phường 2, thành phố Bạc Liêu thấy N đang đi bộ trên vỉa hè nên H liền điều khiển xe chạy đến chỗ N đang đi và hỏi N “*Vậy là sao N*”, N trả lời “*Không sao hết*” thì H tiếp tục dùng nón bảo hiểm đánh liên tiếp hai cái trúng vào mặt, mũi của N gây thương tích, N liền bỏ chạy hướng về cầu Võ Thị Sáu và thuê xe ôm chở về nhà trọ Minh Đăng ở khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Lúc này, H tiếp tục điều khiển xe chạy theo, khi về đến nhà trọ Minh Đăng, H thấy N đang đứng trước nhà trọ thì H tiếp tục dùng tay phải cầm nón bảo hiểm của mình nhào lại rượt theo chị N để đánh, N liền bỏ chạy vào phòng của người dân đang thuê trọ để trốn. Sau đó, H gọi điện cho người nhà H chạy đến và N cũng gọi cho bà Huỳnh Thị N (là mẹ ruột của chị N) chạy về. Sự việc được người dân trình báo Công an phường 1, N được mẹ ruột đưa đến Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu để điều trị và trình báo sự việc với Công an phường 2.

Ngày 24/02/2021, chị Tô Thị Kim N có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Lê Ngọc H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích 84/TgT ngày 20 tháng 4 năm 2021, của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận: tỷ lệ thương tích đối với chị Tô Thị Kim N do thương tích gây nên hiện tại là: 11%.

Kết luận giám định số 2602/C09B ngày 25 tháng 5 năm 2021, của PH viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 cái nón bảo hiểm màu trắng, loại nón sơn, đã qua sử dụng gửi giám định tác động lên cơ thể người gây thương tích là hung khí nguy hiểm.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 96/CT-VKSTPBL ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nH dân thành phố Bạc Liêu truy tố: Bị cáo Lê Ngọc H về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân thành phố Bạc Liêu sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H mức án tù 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm Dân sự:

Đối với yêu cầu tiền điều trị thương tích, căn cứ toa vế do phía bị hại cung cấp thì bị hại Tô Thị Kim N có điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu mua thuốc với hóa đơn là **5.201.000đ**, nên yêu cầu này là có cơ sở chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiền công lao động 200.000đ/ngày; tiền ăn của bị hại 200.000đ/ngày và tiền công lao động của người nuôi bệnh 200.000đ/ngày là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cụ thể $600.000đ \times 8$ ngày nằm viện của bị hại = **4.800.000 đồng**.

Đối với yêu cầu tổn thất về tinh thần thì căn cứ theo quy định thì mức tối đa để bồi thường tổn thất về tinh thần trong trường hợp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 50 lần mức lương cơ sở (74.500.000 đồng), tuy nhiên trong trường hợp này chị N bị tổn thương sức khỏe là 11% nên sẽ được bồi thường mức tương ứng với thiệt hại = $74.500.000 \text{ đồng} \times 11\% = 8.195.000đ$, đối với yêu cầu tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000đ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền **8.195.000đ**.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền phục hồi gãy xương mũi chưa phát sinh nên không có căn cứ xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường khoản nào khác, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một cái nón bảo hiểm, loại nón Sơn, màu trắng, đã qua sử dụng.

Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Lê Ngọc H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi, vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp bị hại bà Huỳnh Thị N yêu cầu bồi thường cho bị hại tổng số tiền 65.872.000đ và đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nH dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đối với bị hại Tô Thị Kim N vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy: Việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 xét xử vắng mặt bị hại Tô Thị Kim N.

[3] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Vào khoảng 23 giờ ngày 24/01/2021, tại vựa cá Hồng Nhung ở khóm 4, phường 2, thành phố Bạc Liêu; Gần tiệm rửa xe Lucky ở khóm 4, phường 2, thành phố Bạc Liêu và tại nhà trọ Minh Đăng ở khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bị cáo Lê Ngọc H có hành vi dùng nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh vào mặt và đầu của Tô Thị Kim N gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 11%.

Xét thấy: Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cho nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nH dân thành phố Bạc Liêu truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét thấy, bị cáo và bị hại có sự mâu thuẫn, do sự ghen tuông giữa bị hại và chồng của bị cáo, nên khi thấy bị hại đi với chồng của bị cáo, từ đó bị cáo đã dùng nón bảo hiểm gây thương tích cho bị hại, cho nên hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại số tiền 16.000.000 đồng, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Lê Ngọc H theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như đã phân tích nêu trên, xét về tính chất mức độ phạm tội, cũng như bị cáo H có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự, cho nên cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ngày hôm nay bà Huỳnh Thị N là người đại diện hợp pháp của bị hại Tô Thị Kim N yêu cầu bị cáo bồi thường tổng chi phí là 65.872.000đ, gồm các khoản sau:

1. Tiền phục hồi gãy xương mũi 40.000.000đ
2. Tiền ăn 200.000đ x 8 ngày = 1.600.000đ
3. Tiền công lao động bị hại trong thời gian nằm viện 200.000đ x 8 ngày = 1.600.000đ
4. Tiền công lao động của người nuôi bệnh 200.000đ x 8 ngày = 1.600.000đ
5. Tiền toa thuốc và viện phí 5.201.000đ
6. Tiền tổn thất tinh thần là 20.191.000đ

Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử, xét thấy:

- Đối với yêu cầu tiền điều trị thương tích, căn cứ toa vé do phía bị hại cung cấp thì bị hại Tô Thị Kim N có điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu mua thuốc với hóa đơn là **5.201.000đ**, nên yêu cầu này là có cơ sở chấp nhận.

- Đối với yêu cầu tiền công lao động, tiền ăn của bị hại và tiền công lao động của người nuôi bệnh, thấy rằng: Chị N phải nằm điều trị bệnh từ ngày 25/01/2021 đến ngày 01/02/2021 là 08 ngày, trong thời gian này chị N không đi lao động được, cần có người chăm sóc và ăn uống bồi bổ lại sức khỏe nên chấp nhận cho bị hại khoản tiền đối với tiền công người nuôi bệnh là 200.000 đồng/ngày; chi phí ăn uống bồi bổ sức khỏe cho chị N là 200.000 đồng/ngày, tiền công lao động của chị N 200.000đ/ngày, tổng cộng 600.000 đồng/ngày x 08 ngày = **4.800.000 đồng**.

- Đối với yêu cầu tổn thất về tinh thần là 20.000.000đ, căn cứ theo quy định thì mức tối đa để bồi thường tổn thất về tinh thần trong trường hợp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 50 lần mức lương cơ sở (74.500.000 đồng), tuy nhiên trong trường hợp này chị N bị tổn thương sức khỏe là 11% nên sẽ được bồi thường mức tương ứng với thiệt hại = 74.500.000 đồng x 11% = 8.195.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận số tiền **8.195.000đ**.

- Đối với yêu cầu bồi thường tiền phục hồi gãy xương mũi chưa phát sinh nên không có căn cứ xem xét, giải quyết.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo H phải bồi thường cho bị hại là 5.201.000đ + 4.800.000 đồng + 8.195.000đ = **18.196.000đ**.

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và nộp khắc phục hậu quả tổng số tiền 16.000.000 đồng. Cho nên buộc bị cáo H phải bồi thường số tiền còn lại là 2.196.000đ cho chị N.

Ngoài ra, đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường khoản nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với một cái nón bảo hiểm, loại nón Sơn, màu trắng, đã qua sử dụng được dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Ngọc H bồi thường cho chị Tô Thị Kim N tổng số tiền là 18.196.000đ, nhưng được đối trừ với số tiền 16.000.000đ mà bị cáo đã nộp khắc phục trước đó (Bị cáo khắc phục cho bị hại số tiền 6.000.000đ; Đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu số tiền 10.000.000đ); Bị cáo H còn phải bồi thường số tiền 2.196.000đ cho bị hại Tô Thị Kim N. Chị Tô Thị Kim N được nhận số tiền 10.000.000đ mà bị cáo H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002821 ngày 21/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một cái nón bảo hiểm, loại nón Sơn, màu trắng, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 9 năm 2021.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKS thành phố Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THA Dân sự Tp. Bạc Liêu;
- Công an thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại; Đại diện của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Từ Văn Nhứt